TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/KDTM-ST
Ngày: 15 - 7 - 2021
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Bùi Đăng Lý

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên toà:

Ông Phùng Văn Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 132/2020/TLST-KDTM ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXX-KDTM ngày 15/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ.
Địa chỉ trụ sở chính: số 21 CL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ – Tổng giám đốc.
Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty trách nhiệm hữu hạn Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ
Địa chỉ: Tầng G2, tòa nhà B4 KL, đường PNT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc N – Tổng giám đốc.
(Theo hợp đồng ủy quyền số 02/UQ.MB-MBAMC ngày 31/01/2019 của Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị L– Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Công ty MBAMC

(Theo văn bản ủy quyền số 1239/UQ-MBAMC ngày 12/3/2020).

Bà Đinh Thị L ủy quyền cho ông Lỗ Chí Anh Đ

Địa chỉ: Tầng G2, tòa nhà B4 KL, đường PNT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

(Theo hợp đồng ủy quyền số 7941/UQ.MB-MBAMC ngày 09/11/2020 của Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ).

Bị đơn: Ông Nguyễn Bảo S, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Bà Trần Thị L, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn 2, xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Nguyễn Huy K sinh năm 1954 (Vắng mặt)
- Bà Dương Thị Q, sinh năm 1954 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện TT, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại Cổ phần QĐ cùng ký kết hợp đồng tín dụng cùng khế ước theo Hợp đồng tín dụng số 20128821178678.TD, theo nội dung hợp đồng thì Ngân hàng sẽ cấp một hạn mức tín dụng tối đa là 1.470.000.000 đồng cho bà Trần Thị L và ông Nguyễn Bảo S, tại khế ước nhận nợ số LD 1211600383 ngày 25/4/2012. Ngân hàng giải ngân số tiền 1.470.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn cho vay 06 tháng kể từ ngày 25/4/2012 đến 25/10/2012. Lãi suất vay trong hạn thả nổi tại thời điểm ký hợp đồng là 22,5%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 quý/lần, biên độ 10,5%/năm; phương thức trả nợ: Lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay tại hợp đồng tín dụng đã ký kết, bà Trần Thị L và ông Nguyễn Bảo S đã ký "Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 221/2012, quyển số 02TP/CC-SCC/HĐTC ngày 23/4/2012 với Bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại Cổ phần QĐ Chi nhánh T Hà Nội. Hợp đồng thế chấp có các nội dung cơ bản sau đây:

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số T660418, thửa đất số 131, tờ bản đồ số 05, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00591QSDĐ/1202/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội cấp ngày 12/9/2002 cho hộ ông Nguyễn Huy Đ, đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Bảo S ngày 19/4/2012. Diện tích 160 m^2, mục đích sử dụng là đất ở lâu dài. Việc

thế chấp được ký kết vào ngày 23/4/2012 tại trụ sở Phòng Công chứng BM, số công chứng: 221.2012. Quyển số 02TP/CC-SCC/HĐTC. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/4/2012 tại Văn phòng đăng ký đất và Nhà huyện TT.

Sau khi giải ngân và đến các kỳ hạn trả nợ gốc và lãi, bà Trần Thị L và ông Nguyễn Bảo S đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ, vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký.

Tính đến thời điểm ngày 20/7/2016, bà Trần Thị L và ông Nguyễn Bảo S mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ số tiền nợ gốc 37.652.000 đồng, số tiền lại 174.337.916 đồng.

Tạm tính đến ngày 28/10/2020 ông S, bà L còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ số tiền là 5.403.213.340 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 1.469.962.148 đồng

+ Nợ lãi: 3.933.251.192 đồng

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án nhân dân huyện TT, bà Trần Thị L và ông Nguyễn Bảo S đã đề nghị đóng số tiền 1.950.000.000 đồng để giải chấp tài sản và đã được Ngân hàng đồng ý phê duyệt theo Thông báo giải chấp số 202101758/TB-HS ngày 02/6/2021 của Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ.

Sau khi khách hàng thực hiện giải chấp tài sản bảo đảm cho khách hàng. Dư nợ còn lại tại Ngân hàng QĐ tạm tính đến ngày 16/6/2021 là 3.757.740.496 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc: 0 đồng

+ Nợ lãi: 3.757.740.496 đồng

Ngân hàng rút một phần yêu cầu yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số T660418, thửa đất số 131, tờ bản đồ số 05, diện tích 160m^2, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00591QSDĐ/1202/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội cấp ngày 12/9/2002 cho hộ ông Nguyễn Huy Đ, đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Bảo S ngày 19/4/2012.

Rút phần yêu cầu xử lý tài sản với phần nghĩa vụ mà ông S, bà L đã thực hiện với Ngân hàng là 1.950.000.000 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 1.469.962.148 đồng, nợ lãi: 480.037.852 đồng).

Ngân hàng yêu cầu ông S, bà L thực hiện nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng tạm tính đến ngày 16/6/2021 là 3.757.740.496 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Bảo S và bà Trần Thị L trình bày:

Tòa án nhân dân huyện TT báo nhiều lần nhưng ông S, bà L không đến Tòa để giải quyết việc Ngân hàng có đơn khởi kiện về việc ông S, bà L còn nợ tiền Ngân hàng. Tòa án xác minh với chính quyền địa phương được biết ông Sơn có sinh sống tại địa phương nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết việc Ngân hàng có đơn khởi kiện. Bà L không thường xuyên sinh sống tại địa phương, bà L đi đâu, ở đâu địa phương không nắm được. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện TT tiến hành lập biên bản xác minh hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống ông S, bà L, và Tòa án tiến hành làm các thủ tục niêm yết Thông báo thụ lý; niêm yết thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; niêm yết Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ; niêm yết thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; niêm yết thông báo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ; niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử; niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục hòa giải đã được tiến hành đúng pháp luật; Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Bảo S, bà Trần Thị L.

Về án phí: Ông S, bà L phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

- Đơn khởi kiện
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (bản công chứng);
- Điều lệ Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ (bản công chứng);
- Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần số 100/GP-NHNN ngày 16/10/2018;
- Quyết định bổ nhiêm Tổng giám đốc Ngân hàng QĐ số 516/QĐ-MB-HĐQT ngày 16/5/2018;
- Văn bản ủy quyền số 7941/UQ-MBAMC ngày 09/11/2020;

- Văn bản ủy quyền số 1239/UQ-MBAMC ngày 12/3/2020 (Công chứng);
- Hợp đồng ủy quyền số 02/UQ.MB-MBAMC (Công chứng);
- Chứng minh thư nhân dân của bà Đinh Thị L (bản công chứng);
- Sổ hộ khẩu bản phô tô;
- Chứng minh thư nhân dân của ông Lê Quốc N (bản công chứng);
- Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;
- Hợp đồng tín dụng số 20.12.882.1178678.TD ngày 25/4/2012 (Bản công chứng);
- Khế ước nhận nợ số: LD 1211600383 (bản công chứng);
- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (bản công chứng);
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản công chứng);
- Giấy chứng minh nhân dân của bà Trần Thị L (bản phô tô);
- Giấy chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Bảo S (bản phô tô);
- Giấy đề nghị giải ngân Hợp đồng số 20.12.882.1178678.TD (bản phô tô);
- Biên bản định giá tài sản bảo đảm khoản vay ngày 20/4/2012 (bản phô tô);
- Báo cáo thẩm định sô 115/BCTĐ-Bp.QLTD-THN ngày 09/4/2012 (bản phô tô);
- Báo cáo đề xuất tín dụng (bản phô tô);
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh bà Trần Thị L số 01T8005802 (bản phô tô);
- Giấy xác nhận tình trạng hộ kinh doanh của bà Trần Thị L (bản phô tô);
- Phiếu tính lãi ngày 20/7/2016;
- Văn bản ủy quyền số 437/UQ-HĐQT ngày 02/6/2015;
- Bản tự khai của Ngân hàng;
- Biên bản niêm yết thông báo thụ lý vụ án;
- Biên bản niêm yết phiên hòa giải;
- Biên bản niêm yết thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ;
- Biên bản niêm yết Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ;
- Biên bản niêm yết kết quả về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ;
- Biên bản xác minh;
- Biên bản thẩm định tài sản;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ yêu cầu ông S, bà Ltrả số tiền nợ gốc và nợ lãi của Ngân hàng là 1.950.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ và ông Nguyễn Bảo S, bà Trần Thị L ký hợp đồng tín dụng số: 20.12.882.1178678.TD, mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh, số tiền giải ngân là 1.470.000.000 đồng tại Khế ước nhận nợ số LD 1211600383 ngày 25/4/2012. Thời hạn cho vay 06 tháng kể từ ngày 25/4/2012 đến ngày 25/10/2012. Lãi suất vay trong hạn thả nổi tại thời điểm ký hợp đồng là 22,5%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 quý/lần, biên độ 10,5%/năm; phương thức trả nợ: Lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ.

Tính đến ngày 28/10/2020 như sau: Nợ gốc: 1.469.962.148 đồng, Nợ lãi quá hạn 3.933.251.192 đồng; Tổng cộng là 5.403.213.340đồng.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án nhân dân huyện TT, ông Nguyễn Bảo S đã đề nghị đóng số tiền 1.950.000.000 đồng để giải chấp tài sản và đã được MB đồng ý phê duyệt theo Thông báo giải chấp số 202101758/TB-HS ngày 02/6/2021 của Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ.

Sau khi khách hàng thực hiện đóng đủ số tiền theo nội dung phê duyệt giải chấp của Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ. Ngân hàng đã thực hiện giải chấp tài sản bảo đảm cho khách hàng. Dư nợ còn lại tại Ngân hàng tạm tính đến ngày 16/6/2021 là 3.757.740.496 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc: 0 đồng
+ Nợ lãi trong hạn: 0 đồng
+ Nợ lãi: 3.757.740.496 đồng

Ông S, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ. Ngân hàng đã cho ông S, bà L giải chấp tài sản là:

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 131, tờ bản đồ số 05, diện tích 160m^2 theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số T660418, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00591QSDĐ/1202/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội cấp ngày 12/9/2002 cho hộ ông Nguyễn Huy Đ, đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Bảo S ngày 19/4/2012. Mục đích sử dụng là đất ở lâu dài. Việc thế chấp được ký kết vào ngày 23/4/2012 tại trụ sở Phòng Công chứng BM, số công chứng: 221.2012. Quyển số 02TP/CC-SCC/HĐTC. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/4/2012 tại Văn phòng đăng ký đất và Nhà huyện TT.

Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ rút một phần yêu cầu khởi kiện có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình giải quyết tại toà án ông S, bà L không đến Tòa giải quyết ông S và bà L xác nhận khoản nợ lãi còn lại là 3.757.740.524 đồng tạm tính đến ngày

15/7/2021 tại Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ. Do vậy, đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông S, bà L phải trả nợ đối với khoản nợ lãi này.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về khoản tiền lãi quá hạn là 3.757.740.524 đồng, tạm tính đến ngày 15/7/2021. Hội đồng xét xử thấy rằng tại hợp đồng tín dụng nêu trên quy định ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là 20/10/2012. Lãi suất vay: Lãi suất vay trong hạn thả nổi tại thời điểm ký hợp đồng là 22,5%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 quý/lần, biên độ 10,5%/năm; phương thức trả nợ: Lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ.

Ngân hàng đã cung cấp bảng kê tính lãi đến hết ngày 15/7/2021 lãi là 3.757.740.524 đồng. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Như vậy, tổng số tiền lãi quá hạn ông S, bà L phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 16/6/2021 là 3.757.740.496 đồng.

[3] Về án phí: Ông S, bà L phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 343, 305, 351 Bộ luật dân sự 2005 ;

Căn cứ vào các Điều 29, Điều 131, Điều 245, Điều 250 và Điều 252 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 4 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ, buộc ông S, bà L trả tiền lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 15/7/2021 là:

Nợ lãi trong hạn: 0 đồng

Nợ lãi quá hạn: 3.757.740.524 đồng

Tổng cộng: 3.757.740.524 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với pháp luật.

Về án phí: Ông Nguyễn Bảo S, bà Trần Thị L phải chịu 107.154.000 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng số tiền 56.701.000 đồng *(năm mươi sáu triệu, bảy trăm linh một nghìn, không trăm đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0011788 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THA, VKSND huyện TT;
- CC Thi hành án huyện TT;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Ngọc Yên